

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày 06/7/2017.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngừ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình.  
Ông Ngô Thanh Xuân.
- Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.
- Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh– Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2017 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2017/TLST- HNGĐ ngày 21/4/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2017 giữa các đ- ơng sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị N, sinh năm 1994 (có mặt);

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị N rình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C năm 2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống khác nhau, anh C hay ghen tuông vô cớ và đã nhiều lần xúc phạm, đánh đập chị. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh C.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014, hiện đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị N đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh C góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trình bày: Anh và chị Dương Thị N kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N đi làm công nhân công ty Samsung, ở trọ xa nhà, không quan tâm đến gia đình và con cái, anh nghi ngờ chị N có tình cảm với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát cãi vã. Ngày 06/3/2017 vợ chồng xảy ra xô sát, anh có đánh chị N, chị N bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Anh có sang xin lỗi và đón gọi nhiều lần nhưng chị N không quay về đoàn tụ. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị N xin ly hôn anh không đồng ý.

*Về nuôi con chung:* Anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị N khai là đúng, hiện tại cháu đang sống chung cùng mẹ, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay nếu phải ly hôn và chị N đề nghị được nuôi cháu thì anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi cháu.

*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

**+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

*\* Về tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

*\* Về hướng giải quyết vụ án:*

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Dương Thị N ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận để chị Nhung trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014.

- Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra xô sát. Mặc dù chị N cũng như hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi, tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Tháng 3 năm 2017 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị N bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, sống ly thân từ đó, không quan tâm gì với nhau. Anh C có sang xin lỗi và đón gọi chị N nhiều lần nhưng chị N cương quyết không về. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị N là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

*Về nuôi con chung:* Chị N và anh C đều xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014, hiện đang ở cùng chị N. Nay ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh C đồng ý. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

*Về án phí:* Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án thì chị Dương Thị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: Điều 56, 57, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Dương Thị N ly hôn anh Nguyễn Văn C.

**Về nuôi con chung:** Chấp nhận sự thỏa thuận để chị Dương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Y sinh ngày 14 tháng 5 năm 2014. Vấn đề

cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

**Về án phí:** Chị Dương Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0002290 ngày 21/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Dương Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:**

Báo cho đ-ơng sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- THA huyện L;
- UBND xã T.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Nguyễn Văn Ngữ**